TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 266/2026/DS-PT
Ngày: 26 - 5 - 2026
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phượng

Các Thẩm phán: Ông Lê Chí Công, ông Trương Ngọc Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Ông Trương Văn Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 198/2026/TLPT-DS về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 326/2025/DS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 273/2026/QĐ-PT ngày 12 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn*:* Bà **Đinh Thị Kim H**, sinh năm: 1993; CCCD: 091193019945; địa chỉ: ấp V, xã S, tỉnh An Giang, có mặt

2. Bị đơn*:* Bà **Nguyễn Thị Mai K**, sinh năm: 1972; CCCD: 091172020324; địa chỉ: số A Tổ D, ấp C, xã M, tỉnh An Giang, có mặt

- Người kháng cáo: bị đơn là bà Nguyễn Thị Mai K

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung bản án sơ thẩm

Nguyên đơn bà Đinh Thị Kim H trình bày:

Do quen biết nên từ tháng 12/2023 âm lịch (tức ngày 16/01/2024) đến ngày 27/10/2024, chị Nguyễn Thị Mai K có vay của chị tổng số tiền 120.000.000 đồng. Sau đó, chị K đã trả được 10.000.000 đồng tiền gốc nên còn nợ lại 110.000.000 đồng, các bên đã chốt nợ qua tin nhắn Zalo ngày 27/10/2024. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn xác định bị đơn đã thanh toán tiền lãi đến ngày 28/10/2024 với tổng số tiền 22.500.000 đồng, mức lãi suất thỏa thuận 2.500.000 đồng/tháng. Từ sau ngày 28/10/2024 đến nay, bị đơn không tiếp tục thanh toán gốc và lãi nên

nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc còn nợ 110.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 28/10/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm, đồng thời tiếp tục chịu lãi cho đến khi thanh toán xong nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Mai K trình bày:

Bà thừa nhận có nhắn tin Zalo ngày 27/10/2024 để chốt số tiền còn nợ chị H là 110.000.000 đồng, tuy nhiên cho rằng khoản nợ này phát sinh trước đó, không phải vay ngày 27/10/2024 như nguyên đơn trình bày. Bị đơn yêu cầu nguyên đơn kê khai cụ thể thời gian vay, số tiền gốc và lãi thì mới công nhận khoản nợ. Đồng thời, bị đơn xác định đã trả tiền lãi cho nguyên đơn với mức 3.000.000 đồng/tháng, không phải 2.500.000 đồng/tháng như nguyên đơn trình bày và yêu cầu tính lại phần lãi đã thanh toán.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 326/2025/DS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị Kim H với bị đơn bà Nguyễn Thị Mai K về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Mai K phải trả cho bà Đinh Thị Kim H số tiền vay gốc là 109.705.000 đồng (bằng chữ: Một trăm lẻ chín triệu, bảy trăm lẽ năm nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả trong giai đoạn thi hành án, án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/01/2026 bị đơn là bà Nguyễn Thị Mai K kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm với lý do, bà Đinh Thị Kim H không cung cấp được ngày, tháng, năm lãi suất đúng với ngày cho mượn số tiền 120.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn Đinh Thị Kim H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày như tại cấp sơ thẩm

Bị đơn Nguyễn Thị Mai K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Thừa nhận nợ bà H 120.000.000 đồng, có trả được 10.000.000 đồng, còn nợ 110.000.000 đồng và chốt nợ bằng tin nhắn Zalo ngày 27/10/2024 như bà H cung cấp. Nhưng cho rằng trả lãi cho bà H 1 tháng 3.000.000 đồng, bà H cung cấp thời gian đóng lãi không đúng nên bà không đồng ý, bà không cung cấp được chứng cứ về thời gian đóng lãi, chỉ cung cấp được tờ giấy do bà tự viết được photo từ sổ của bà.

Tranh luận: không

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Cấp sơ thẩm buộc bà K trả cho bà H số tiền vay 109.705.000 đồng là có căn cứ. Bà H kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nên không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà H kháng cáo và nộp tạm ứng án phí trong hạn nên được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm

[2] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Mai K:

Bà K thừa nhận có vay của bà H 120.000.000 đồng và có chốt nợ với bà H qua tin nhắn Zalo ngày 27/10/2024 nội dung trả vốn 10.000.000 đồng còn nợ bà H 110.000.000 đồng, nhưng bà K không thống nhất thời gian vay nợ như bà H trình bày, yêu cầu bà H phải chứng minh ngày vay nợ và cho rằng trả lãi cho bà H 1 tháng 3.000.000 đồng. Bà K cung cấp tờ giấy viết tay là bản photo (BL 73) nội dung cô T có mượn tiền cháu H 120.000.000 đồng ngày 15/6/2022 âl, 1 tháng 3.000.000 đồng, nhưng tờ giấy này là bản photo do bà K tự viết, không được bà H thừa nhận nên không có giá trị chứng minh, bà K cho rằng trả lãi cho bà H 1 tháng 3.000.000 đồng là không có căn cứ.

Phía bà H chứng minh thời gian vay là 16/01/2024 và cung cấp sổ phụ Ngân hàng N – chi nhánh H1, thể hiện bà K đóng lãi 2.500.000 đồng từ ngày 08/2/2024 đến 27/10/2024 là 22.500.000 đồng, do đó lời trình bày của bà H là có căn cứ. Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H là phù hợp

Về lãi suất: Nguyên đơn chứng minh được bị đơn trả lãi từ ngày 08/2/2024 đến 27/10/2024 là 22.500.000 đồng. Cấp sơ thẩm tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 16/01/2024 đến 28/10/2024 trên số tiền vốn 120.000.000 đồng và từ 29/10/2024 đến 31/12/2025 trên số tiền vốn 110.000.000 đồng, tổng cộng là 22.205.000 đồng và khấu trừ lãi bà H đã nhận 22.500.000 đồng, còn lại 109.705.000 đồng buộc bà K trả cho bà H là có căn cứ.

Bà K kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên không được chấp nhận, Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bà K phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Mai Kiều

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 326/2025/DS-ST ngày 31 tháng 12

năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị Kim H với bị đơn bà Nguyễn Thị Mai K về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Mai K phải trả cho bà Đinh Thị Kim H số tiền vay gốc là 109.705.000 đồng (bằng chữ: Một trăm lẽ chín triệu, bảy trăm lẽ năm nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Mai K còn phải trả lãi cho chị Đinh Thị Kim H đối với số tiền phải trả theo mức lãi suất quy định được quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Buộc chị Nguyễn Thị Mai K phải chịu án phí dân sự có giá ngạch đối với số tiền 109.705.000 đồng x 5% = 5.485.000 đồng (bằng chữ: Năm triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

- Chị Đinh Thị Kim H không phải chịu án phí, hoàn trả cho chị Đinh Thị Kim H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.206.000 đồng (bằng chữ: Ba triệu hai trăm lẻ sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003936 ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

3. Về án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Mai K phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0000272 ngày 12/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- TAND khu vực 4 – An Giang;
- Phòng THADS khu vực 4 – An Giang;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Phượng